TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21-5-2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị H với anh C"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Nhàn.
2. Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số 86/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Ngọc H, sinh năm: 1985, địa chỉ: Ấp T, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Võ Chí C, sinh năm: 1981, địa chỉ: Ấp B, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 3 năm 2018, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Huỳnh Ngọc H trình bày:

Chị và anh Võ Chí C tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian. Sau đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và hay cãi nhau. Từ năm 2009 cho đến nay, chị và anh C không còn sống chung với nhau, không ai quan tâm gì đến nhau. Nhận thấy thời gian không sống chung với nhau đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị xin được ly hôn với anh C.

Trong thời gian chung sống, chị và anh C có 01 con chung tên Võ Huỳnh Hạnh N, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2007, hiện tại đang sống chung với chị. Chị

yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyên, không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con.

Chị và anh C không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 19/4/2018, bị đơn anh Võ Chí C trình bày:

Anh thống nhất với trình bày của chị H về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, con chung. Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, về sau vợ chồng hay bất đồng quan điểm sống và cãi nhau, do đó tình cảm vợ chồng không còn đầm ấm như trước. Anh và chị H không còn sống chung với nhau từ năm 2010 cho đến nay. Nhận thấy vợ chồng không thể sống chung với nhau được nữa nên anh đồng ý ly hôn với chị H.

Hiện tại, con chung là Võ Huỳnh Hạnh N, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2007 đang sống chung với chị H. Anh đồng ý để chị tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh không cấp dưỡng cho con.

Trong thời gian chung sống, anh và chị H không có tài sản chung, không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Huỳnh Ngọc H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị với anh Võ Chí C. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

Anh Võ Chí C là bị đơn trong vụ án có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Ngọc H và anh Võ Chí C chung sống có đăng ký kết hôn năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nhân của chị H và anh C được xem là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, chị H cho rằng chị và anh C bất đồng quan điểm sống và hay cãi nhau, chị và anh C không sống chung khoảng tám năm nay, không ai quan tâm gì đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị xin ly hôn với anh C. Anh C cũng thừa nhận anh chị không còn gần gũi, chăm sóc nhau như chị H đã trình bày.

Như vậy, cho thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh C đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H để giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

[3] Về con chung: Chị H và anh C có 01 con chung tên là Võ Huỳnh Hạnh N, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2007. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cháu N đang sống với chị H và cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị, đồng thời theo ý kiến của anh C nếu anh chị ly hôn thì anh cũng đồng ý để chị H tiếp tục nuôi con chung. Do đó, để đảm bảo tâm sinh lý của cháu N được ổn định nên cần giao cháu cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Đối với việc cấp dưỡng cho con do chị H không có yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh C trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Ngọc H. Chị Huỳnh Ngọc H được ly hôn với anh Võ Chí C.

Về con chung: Chị Huỳnh Ngọc H và anh Võ Chí C có một con chung tên Võ Huỳnh Hạnh N, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2007.

Chị Huỳnh Ngọc H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Võ Huỳnh Hạnh N.

Ghi nhận chị Huỳnh Ngọc H không yêu cầu anh Võ Chí C cấp dưỡng cho con.

Anh Võ Chí C được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Ngọc H và anh Võ Chí C trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Ngọc H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0014795 ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M. Chị Huỳnh Ngọc H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã TT;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hồng Dân